

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày 07/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường UBND xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh ngày: 14/6/19xx; tại Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn T2, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị N1, sinh năm 1968; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2012. Tiền án: 01. Tại bản án số 273/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt Lê Đình T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 20/7/2015 đã nộp án phí; đến ngày 12/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 24/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình. *Có mặt*).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Đức C, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Hữu T1, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/01/2022, Lê Đình T đi xe bus từ nhà đến khu vực Công Tráng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mua 01 gói ma túy loại Heroine của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 500.000 đồng. Mua xong T tiếp tục bắt xe bus đi về, khi về đến khu vực cánh đồng gần nhà, T lấy gói ma túy vừa mua ra sử dụng một nửa gói cho bản thân, nửa còn lại T gói lại và cất vào túi quần bên trái rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đang đi cá ở khu vực đê ven sông thuộc thôn Đ, xã T thì gặp Vũ Đức C và Lê Hữu T1 đang đi bộ trên đê. C đi lại hỏi T “Mày có hàng không để cho tao 500.000 đồng”. Sẵn có ma túy trong người, T đồng ý bán cho C. C đưa cho T 01 tờ tiền **polyme** mệnh giá 500.000 đồng, T cầm tiền và đút tiền vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng đưa cho C, C cầm gói Heroine cho vào túi quần bên phải đang mặc thì bị Tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã T tuần tra phát hiện bắt. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Đ1, tổ công tác tiến hành kiểm tra người T thu giữ tại túi quần bên phải phía trước số tiền 500.000 đồng, T khai đó là số tiền vừa bán ma túy cho C mà có. Kiểm tra người C thu tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc 01 gói giấy trắng kim loại màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. C khai đó là ma túy C vừa mua được của T với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người T1 không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã đưa T, C, T1, vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và C nhưng không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 35/KLGĐMT-PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine) có khối lượng 0,0283 gam. *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ* (Bút lục số: 47).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTT ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Đình T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù kể từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 35/KLGĐMT – 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu sung quỹ số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng họ đã có lời khai lưu trong hồ **sơ** vụ án. Việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0283 gam cho Vũ Đức C lấy 500.000 đồng để kiếm lời và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan anh Vũ Đức C, người làm chứng anh Lê Hữu T1 và người chứng kiến ông Nguyễn Văn Đ1. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 35/KLGĐMT-PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Đình T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Đình T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” mà còn vi phạm nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo mua bán với số lượng nhỏ và không có việc làm ổn định nên cần xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Lê Đình T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực Cống Tráng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Đối với Vũ Đức C là người đã mua 0,0283 gam Heroine của T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bản thân C không có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy, lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

[9] Đối với Lê Hữu T1 là người đi cùng Vũ Đức C, qua điều tra xác minh T1 không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T và C. Cơ quan điều tra không xử lý đối với T1 là đúng phù hợp.

[10] Về vật chứng: 0,0283 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), sau khi lấy mẫu giám định đã sử dụng hết mẫu vật gửi giám định. Đối với 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng dùng để đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng thu giữ của Lê Đình T là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, anh C có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 35/KLGĐMT – 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu sung quỹ số tiền 500.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong thu giữ của bị cáo Lê Đình T.

(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 17/5/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự bị cáo Lê Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2022. Anh Vũ Đức C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo và anh C;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương